

Các yếu tố tác động đến hiệu quả tín dụng ngắn hạn tại Agribank Chi nhánh quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÙI VĂN TRINH*
TĂNG HIỂN ĐẠT**

Tóm tắt

Nhóm tác giả sử dụng phương pháp Probit để kiểm định các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động tín dụng ngắn hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) Chi nhánh quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hiệu quả tín dụng ngắn hạn của Chi nhánh chịu ảnh hưởng của các yếu tố là: Hệ số thu nợ; Tốc độ tăng trưởng tín dụng; Vòng quay vốn tín dụng; Hệ số cho vay và Nợ quá hạn ngắn hạn. Trong khi đó, yếu tố Lãi suất ngắn hạn không có ý nghĩa thống kê dù được kỳ vọng có tác động ngược chiều đến hiệu quả tín dụng ngắn hạn. Kết quả nghiên cứu là tiền đề cho việc đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tín dụng ngắn hạn của Chi nhánh trong thời gian tới.

Từ khóa: hiệu quả tín dụng ngắn hạn, tốc độ tăng trưởng tín dụng ngắn hạn, nợ quá hạn ngắn hạn, Agribank Chi nhánh quận Bình Thủy

Summary

This study employs Probit method to test the determinants of short-term credit efficiency at Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank), Binh Thuy Branch, Can Tho city. Research results show that short-term credit efficiency of the Branch is affected by short-term debt collection ratio, short-term credit growth rate, short-term credit turnover, lending ratio and short-term overdue debt. In addition, short-term interest rate is not statistically significant although this factor is expected to have a negative impact on short-term credit efficiency. Those findings assist in proposing appropriate schemes to enhance short-term credit efficiency of the Branch in the coming time.

Keywords: short-term credit efficiency, short-term credit growth rate, short-term overdue debt, Agribank Binh Thuy Branch

GIỚI THIỆU

Hiệu quả tín dụng ngắn hạn có vai trò rất quan trọng trong việc đánh giá chất lượng hoạt động tín dụng của một ngân hàng. Do vậy, nâng cao hiệu quả tín dụng ngắn hạn là mục tiêu hàng đầu của các ngân hàng trong xu hướng hiện tại, khi các ngân hàng đang giảm tỷ lệ cho vay trung và dài hạn, đồng thời đẩy mạnh phát triển tín dụng ngắn hạn. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả tín dụng ngắn hạn của một ngân hàng, thì cần đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến hiệu quả tín dụng

ngắn hạn. Bởi sự quan trọng đó, nên nhóm tác giả chọn đề tài “Các yếu tố tác động đến hiệu quả tín dụng ngắn hạn tại Agribank Chi nhánh quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ” để nghiên cứu.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

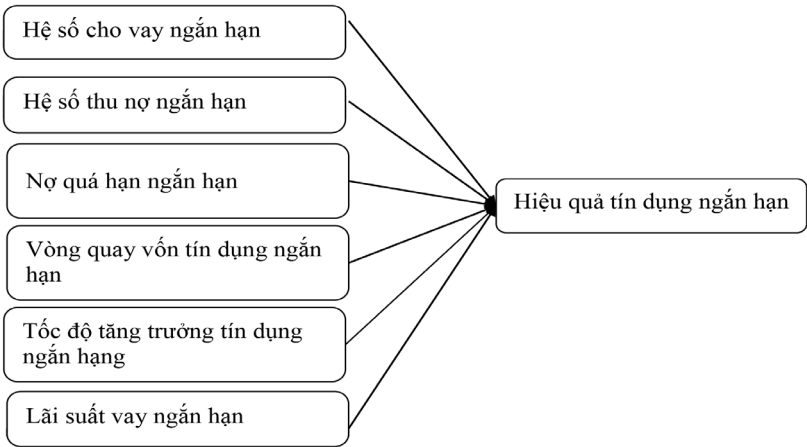
Tín dụng ngắn hạn là những khoản cho vay có thời hạn nhỏ hơn một năm. Ngân hàng là nhà cung ứng phần lớn các khoản vay ngắn hạn cho các doanh nghiệp. Các khoản vay này ít rủi ro về khả năng thanh toán, cũng như về lãi suất so với vay trung và dài hạn. Những khoản cho vay ngắn hạn thường được sử dụng rộng rãi trong việc tài trợ mang tính thời vụ về vốn

* PGS, TS., Trường Đại học Cửu Long

** Học viên cao học Trường Đại học Tây Đô

Ngày nhận bài: 30/9/2021; Ngày phản biện: 02/10/2021; Ngày duyệt đăng: 15/10/2021

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

BẢNG 1: TÊN BIẾN, CÁCH ĐO LƯỜNG VÀ DẤU KỶ VỌNG CÁC BIẾN

Tên biến	Cách đo lường	Dấu kỳ vọng
Hiệu quả tín dụng ngắn hạn (HQTĐNH - Y)	$\frac{\text{Lãi từ cho vay ngắn hạn}}{\text{Doanh số cho vay ngắn hạn}} \times 100\%$	
Hệ số cho vay ngắn hạn (HSCV - X1)	$\frac{\text{Dư nợ ngắn hạn}}{\text{Tổng vốn huy động}} \times 100\%$	+
Hệ số thu nợ ngắn hạn (HSTN - X2)	$\frac{\text{Hệ số thu nợ ngắn hạn}}{\text{Doanh số cho vay}} \times 100\%$	+
Nợ quá hạn ngắn hạn (NQHNH - X3)	$\frac{\text{Nợ quá hạn ngắn hạn}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100\%$	-
Vòng quay vốn tín dụng ngắn hạn (VQVTDNH - X4)	$\frac{\text{Doanh số thu nợ ngắn hạn}}{\text{Dư nợ ngắn hạn bình quân}}$	+
Tốc độ tăng trưởng dư nợ ngắn hạn (GROWTH - X5)	$\frac{\text{Dư nợ ngắn hạn năm nay} - \text{Dư nợ ngắn hạn năm trước}}{\text{Dư nợ năm trước}}$	+
Lãi suất ngắn hạn (LS - X6)		-

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

BẢNG 2: THỐNG KÊ MÔ TẢ CÁC BIẾN

Chỉ tiêu	Giá trị trung bình	Giá trị lớn nhất	Giá trị nhỏ nhất	Độ lệch chuẩn
Hiệu quả tín dụng ngắn hạn	0.4248	0.4609	0.3900	0.0231
X1	1.6193	1.9463	1.0109	0.2392
X2	0.8450	0.9060	0.7766	0.0392
X3	0.0748	0.106	0.047	0.0196
X4	3.5510	4.0600	3.1800	0.2791
X5	0.4053	0.4984	0.2890	0.0710
X6	0.0862	0.0930	0.0800	0.0036

Nguồn: Tổng hợp từ phần mềm Eviews

luân chuyển và tài trợ tạm thời cho các khoản chi phí sản xuất.

Dưới góc độ kỹ thuật tín dụng, ngân hàng thực hiện cho vay ngắn hạn theo các loại hình phổ biến, như: Tín dụng ứng trước bao gồm: tín dụng thế chấp hoặc nghiệp vụ mở tín dụng khoản (tín dụng ứng trước không bảo đảm, tín dụng ứng trước có bảo đảm) và thấu chi; Tín dụng vãng lai; Tín dụng thời vụ.

Hoạt động tín dụng nói chung và tín dụng ngắn hạn nói riêng đã đảm bảo nguồn thu chủ yếu cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Đó là công cụ để tạo nên lợi nhuận và phòng chống rủi ro của ngân hàng.

Mô hình nghiên cứu

Dựa vào nghiên cứu của Vũ Thị Huyền (2013), Nguyễn Ngọc Bảo Trinh (2015) và Trần Ngọc Uyên Phương (2015), cùng đặc điểm của Chi nhánh, mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hệ số an toàn vốn của Agribank Chi nhánh quận Bình Thủy được xây dựng theo mô hình sau:

$$Y = \alpha + \beta_1 * X1 + \beta_2 * X2 + \beta_3 * X3 + \beta_4 * X4 + \beta_5 * X5 + \beta_6 * X6 + \varepsilon$$

Trong đó: Y: Biến phụ thuộc; X_{it} : Biến độc lập trong mô hình ở thời điểm t; β_i : hệ số hồi quy; ε : hệ số tự do.

Mô hình nghiên cứu đề xuất được sơ đồ hóa như Hình. Tên biến, cách đo lường và dấu kỳ vọng các biến như Bảng 1. Dữ liệu nghiên cứu được tổng hợp từ số liệu báo cáo tài chính Chi nhánh trong giai đoạn 2016-2020 (Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thống kê mô tả các biến

Bảng 2 cho thấy, Hiệu quả tín dụng ngắn hạn có giá trị trung bình là 42.48%, với độ lệch chuẩn là 0.0231. Như vậy, hiệu quả tín dụng ngắn hạn của Chi nhánh là tích cực và khá cao. Trung bình của hệ số thu nợ là 84.5%, cho thấy hệ số thu nợ của Chi nhánh tương đối tốt. Tuy nhiên, nợ quá hạn của Chi nhánh cũng khá cao, với giá trị trung bình là 27.48%, thậm chí có lúc lên đến 32.76%, với độ lệch chuẩn là 4.96%. Lãi suất của Chi nhánh trung bình khoảng 8.62% với độ lệch chuẩn là 0.0036, cho thấy lãi suất ở mức cạnh tranh so với các ngân hàng thương mại khác.

Ma trận tương quan các biến

Để tìm mối liên hệ của các biến độc lập với Hệ số an toàn vốn, lệnh Corellation trong Eviews đã được sử dụng. Các giá trị của hệ số tương quan luôn nằm trong khoảng giữa dương và âm. Một hệ số tương quan của một số dương cho thấy một mối liên hệ tích cực giữa hai biến; trong khi một hệ số tương quan của một âm cho thấy một mối liên hệ ngược chiều giữa 2 biến. Mặt khác, hệ

số tương quan bằng 0 chỉ ra rằng, không có mối quan hệ tuyến tính giữa hai biến.

Bảng 3 cho thấy, các mối tương quan dữ liệu khá thấp giữa các biến độc lập. Các hệ số tương quan thấp này chỉ ra rằng, không có vấn đề về tính đa cộng tuyến trong nghiên cứu này. Điều này đã nâng cao độ tin cậy cho phân tích hồi quy.

Kết quả phân tích hồi quy

Kết quả nghiên cứu (Bảng 4) cho thấy, Hiệu quả tín dụng ngắn hạn của Chi nhánh phụ thuộc vào các biến độc lập, gồm: Hệ số cho vay tín dụng ngắn hạn; Hệ số thu nợ tín dụng ngắn hạn; Nợ quá hạn ngắn hạn; Vòng quay vốn tín dụng ngắn hạn và Tăng trưởng tín dụng ngắn hạn. Trong đó: Hệ số thu nợ; Vòng quay vốn tín dụng và Tăng trưởng tín dụng ngắn hạn có mối tương quan dương với Hiệu quả tín dụng ngắn hạn, dù mức độ ảnh hưởng của các biến là khác nhau lần lượt là 10%, 5% và 1%. Còn các biến: Hệ số cho vay ngắn hạn và Nợ quá hạn ngắn hạn có mối tương quan âm đối với Hiệu quả tín dụng ngắn hạn với mức ý nghĩa 5%. Ngoài ra, nghiên cứu cũng không tìm thấy tác động của lãi suất tín dụng ngắn hạn đến hiệu quả tín dụng ngắn hạn.

Với R^2 điều chỉnh là 0.76505, cho thấy khả năng giải thích của mô hình là 76.505%. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc, các biến độc lập có thể giải thích được 76.505% biến động của hiệu quả tín dụng ngắn hạn; 23.495% còn lại là chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố không được đưa vào mô hình.

Mức độ tác động của các biến độc lập như sau:

- Mỗi phần trăm tăng lên của Tốc độ tăng trưởng tín dụng ngắn hạn sẽ khiến Hiệu quả tín dụng ngắn hạn sẽ tăng 30.61%.

- Khi Hệ số thu nợ tín dụng ngắn hạn tăng 1% sẽ tăng 9.23% Hiệu quả tín dụng của Chi nhánh.

- Mỗi khi Vòng quay vốn tín dụng ngắn hạn tăng lên 1 vòng sẽ khiến Hiệu quả tín dụng ngắn hạn tăng 1.42% tại Chi nhánh.

- Hệ số cho vay tín dụng ngắn hạn có mối tương quan âm với Hiệu quả tín dụng ngắn hạn. Khi Hệ số cho vay giảm 1%, sẽ khiến Hiệu quả tín dụng ngắn hạn giảm 3.1% mỗi quý.

- Nợ quá hạn ngắn hạn sẽ làm Hiệu quả tín dụng ngắn hạn giảm 8.79%, khi tỷ lệ nợ này giảm 1%.

BẢNG 3: MA TRẬN TƯƠNG QUAN CÁC BIẾN

Nhân tố	HQTDNH	HSCV	HSTN	NQNH	VQVTDNH	GROWTH	LS
HQTDNH	1						
HSCV	-0.1555	1					
HSTN	0.0013	0.1747	1				
NQNH	-0.844	0.1775	-0.0654	1			
VQVTDNH	0.2743	-0.1305	0.0430	-0.3282	1		
GROWTH	0.4669	-0.0888	0.1251	-0.7795	0.2495	1	
LS	-0.2451	-0.0568	-0.7233	0.2708	0.0986	-0.3126	1

BẢNG 4: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY

Nhân tố	Hệ số	Sai số chuẩn	Mức xác suất P-value	VIF
C	0.4356	0.0726	0.0000	
Hệ số cho vay ngắn hạn	-0.031	0.0048	0.0643	1.090
Hệ số thu nợ ngắn hạn	0.0923	0.0440	0.0879	2.425
Nợ quá hạn ngắn hạn	-0.0879	0.0377	0.0244	2.844
Vòng quay vốn tín dụng ngắn hạn	0.0147	0.0045	0.0823	1.272
Tăng trưởng tín dụng ngắn hạn	0.3061	0.0254	0.0000	2.637
Lãi suất cho vay ngắn hạn	-0.2945	0.4984	0.6211	2.686
Hệ số xác định	0.796929	Trung bình biến phụ thuộc		0.42481
Hệ số xác định điều chỉnh	0.76505	Độ lệch chuẩn biến phụ thuộc		0.02305
Thống kê F	69.8849	Giá trị Durbin-Watson		1.13520
Mức xác suất P-value	0.00000			

Nguồn: Tổng hợp từ phần mềm Eviews

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hiệu quả tín dụng ngắn hạn của Agribank Chi nhánh quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ chịu ảnh hưởng của các yếu tố là: Hệ số thu nợ; Tốc độ tăng trưởng tín dụng; Vòng quay vốn tín dụng ngắn hạn; Hệ số cho vay và Nợ quá hạn ngắn hạn. Trong khi đó, yếu tố Lãi suất ngắn hạn không có ý nghĩa thống kê dù được kỳ vọng có tác động ngược chiều đến hiệu quả tín dụng ngắn hạn.

Đề xuất các giải pháp

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng ngắn hạn của Agribank Chi nhánh quận Bình Thủy trong thời gian tới, đó là:

Về Hệ số thu nợ và Vòng quay vốn tín dụng ngắn hạn

Vì Hệ số thu nợ có mối tương quan cùng chiều với Hiệu quả tín dụng ngắn hạn, nên trong thời gian tới, Chi nhánh cần đẩy mạnh, đôn đốc thu hồi nợ ngắn hạn đối với các ngành kinh tế chưa thực hiện tốt công tác trả nợ.

Để tăng doanh số thu hồi nợ, đảm bảo cho hiệu quả hoạt động tín dụng ngắn hạn của Ngân hàng được duy trì và nâng cao, Chi nhánh cần nâng cao chất lượng thẩm định, vì thẩm định là khâu quan trọng

nhất nhằm giúp chi nhánh đưa ra quyết định cho vay một cách chuẩn xác. Từ đó, nâng cao chất lượng của các khoản vay, hạn chế nợ quá hạn phát sinh, đảm bảo hiệu quả hoạt động tín dụng ngắn hạn vững chắc. Bên cạnh đó, cần thực hiện đầy đủ các quy định về đảm bảo tiền vay; Định kỳ hạn thu nợ và lãi vay phù hợp, hạn chế trường hợp không có đủ tiền để trả nợ khi đến hạn, trong khi khách hàng có nguồn thu, nhưng chưa đến hạn.

Về Hệ số cho vay ngắn hạn và Tốc độ tăng trưởng tín dụng ngắn hạn

Hệ số cho vay ngắn hạn có mối quan hệ ngược chiều với Hiệu quả tín dụng ngắn hạn. Tuy nhiên, không thể nói, Chi nhánh không đẩy mạnh cho vay tín dụng ngắn hạn, mà đòi hỏi phải ưu tiên cho vay đối với các thành phần kinh tế có hoạt động sản xuất, kinh doanh tương đối tốt; từ đó, tăng khả năng trả nợ, giảm rủi ro trong cho vay, để nâng cao hiệu quả tín dụng ngắn hạn của Chi nhánh.

Để đảm bảo có thể nâng cao cả Hệ số cho vay và Hiệu quả tín dụng ngắn hạn, Chi nhánh phải giữ vững được số khách hàng cũ, đồng thời thu hút thêm nhiều khách hàng mới, nhưng phải đảm bảo được chất lượng tín dụng. Để thực hiện được điều này, Chi nhánh cần:

- Ưu đãi về lãi suất cho vay: Đối với khách hàng làm ăn có hiệu quả, luân chuyển vốn liên tục, hoàn trả nợ vay đúng hạn khi có nhu cầu vốn, thì nên áp dụng mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thông thường. Chi nhánh nên xác định lãi suất đầu vào hợp lý, không chỉ vì nguyên nhân cần tín dụng cao mà tăng lãi suất.

- Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ của các cán bộ tín dụng. Cụ thể, Chi nhánh cần có những buổi tập huấn công tác tiếp thị cho cán bộ tín dụng. Từ đó, rèn luyện khả năng giao tiếp,

tìm kiếm khách hàng mới hiệu quả hơn, đặc biệt là khách hàng cá nhân.

Về Nợ quá hạn ngắn hạn

Nợ quá hạn có tác động ngược chiều lên Hiệu quả tín dụng. Do đó, Chi nhánh cần chú ý đến chỉ tiêu này, đặc biệt theo đối tượng khách hàng và các thành phần kinh tế. Chẳng hạn đối với đối tượng khách hàng nào hiệu quả kinh doanh cao, độ tin cậy và uy tín cao, là khách hàng quen thuộc và thường xuyên, thì có thể cho phép tăng dư nợ ngắn hạn đối với các đối tượng này. Ngân hàng có thể tăng tỷ trọng dư nợ ngắn hạn đối với các đối tượng thuộc: thành phần kinh tế tư nhân, cá thể, các ngành kinh tế dịch vụ, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Cán bộ tín dụng nên thường xuyên theo dõi nợ đến hạn để tiến hành nhắc nhở, đôn đốc khách hàng trả đúng hạn cả gốc lẫn lãi. Để làm được điều đó, lãnh đạo Chi nhánh nên phát động phong trào thi đua khen thưởng những cán bộ xuất sắc trong công tác thu nợ, cũng như kỷ luật, phê bình những cán bộ tín dụng để phát sinh nợ quá hạn chiếm tỷ lệ cao. Cán bộ tín dụng cần thực hiện tốt công tác sâu sát địa bàn và khách hàng cần mình, nhằm hạn chế khách hàng sử dụng nguồn vốn vay sai mục đích.

Bên cạnh đó, cán bộ tín dụng của Chi nhánh nên xây dựng mối quan hệ mật thiết với các chi nhánh ngân hàng khác trên cùng địa bàn để học tập kinh nghiệm, nắm thêm thông tin về khách hàng, sớm phát hiện và từ chối cho vay những khách hàng không có uy tín. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Agribank Chi nhánh quận Bình Thủy (2016-2020). *Bảng cân đối kế toán, báo cáo tình hình huy động vốn, báo cáo thu nhập thuần tín dụng, báo cáo thu nhập các năm, từ năm 2016 đến năm 2020*
2. Nguyễn Minh Kiều (2011). *Giáo trình tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng*, Nxb Tài chính, Hà Nội
3. Trần Ngọc Uyên Phương (2015). *Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
4. Nguyễn Ngọc Bảo Trinh (2015). *Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Trảng Bom và giải pháp thực hiện*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
5. Đường Thị Thanh Hải (2015). Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam, *Tạp chí Tài chính*, số 4/2015
6. Béjaoui and Bouzgarrou (2014). Determinants of Tunisian bank profitability, *The International Journal of Business and Finance Research*, 8(4), 121-133
7. Chaarani (2014). The impact of corporate governance on the performance of Lebanese banks, *The International Journal of Business and Finance Research*, 8(5), 35-46
8. Topak - Talu (2016). Internal Determinants Of Bank Profitability: Evidence From Turkish Banking Sector, *International Journal of Economic Performance Management*, 65(8), 1057-1074